

## **Phẩm 10: XỨ PHƯƠNG TIỆN GIỚI**

### **Phần 1**

Thế nào là giới Ba-la-mật của Bồ-tát? Lược nói có chín thứ: Một là tự tánh giới. Hai là nhất thiết giới. Ba là nan giới. Bốn là nhất thiết môn giới. Năm là thiện nhân giới. Sáu là nhất thiết hành giới. Bảy là trừ não giới. Tám là đời này đời khác lạc giới. Chín là giới thanh tịnh.

Thế nào là tự tánh giới? Lược nói bốn đức thành tựu, gọi là tự tánh giới. Những gì là bốn? Một là theo người chánh thọ. Hai là khéo thanh tịnh tâm thọ. Ba là phạm rồi liền sám hối. Bốn là chuyên tinh niệm trụ giữ vững không phạm. Theo người chánh thọ nghĩa là nhìn người ở bên ngoài, đối với tội đã phạm sinh tâm hổ. Khéo thanh tịnh tâm nghĩa là tự nhìn vào trong, đối với tội lỗi đã phạm sinh tâm thẹn.

Phạm rồi liền sám hối, chuyên tinh không phạm, như vậy là không phạm giới. Bồ-tát có hai lý do lia hối, đó là Bồ-tát nương ở thọ giới, khởi tâm tịnh giới, khởi tâm hổ thẹn, do tâm hổ thẹn nên khéo có thể hộ giới, do hộ giới cho nên không hối. Hoặc thọ từ người khác, hoặc tâm tịnh thọ, đây là hai thứ thị pháp. Hoặc phạm mà hối, hoặc chuyên tinh không phạm, đây là hai thứ tùy pháp. Hoặc từ người khác thọ, hoặc tâm tịnh thọ, hoặc chuyên tinh không phạm, ba pháp này là Bồ-tát không hoại giới. Phạm rồi liền sám hối, nghĩa là hủy rồi trở lại như cũ. Nếu Bồ-tát thành tựu bốn đức, đó gọi là tự tánh giới, gọi là chân thật giới, mình và người đều an vui, rất nhiều an ổn, rất nhiều vui vẻ, thương xót thế gian, lợi ích cho cõi trời, người. Thọ giới thuận theo giới, phải biết là thấu nhận vô lượng, Bồ-tát với vô lượng giới tịnh, thấu giữ tất cả chúng sinh an vui, thành tựu quả báo lớn, được nhiều phước lợi, mau chóng chứng đắc đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Thế nào là nhất thiết giới của Bồ-tát? Lược nói có hai thứ: Một là tại gia. Hai là xuất gia. Đó gọi là nhất thiết giới. Nhất thiết giới lại có ba loại: Một là giới luật nghi. Hai là giới nhiếp thiện pháp. Ba là giới nhiếp chúng sinh.

Giới luật nghi, nghĩa là bảy chúng đã thọ giới: Tỳ-khưu, Tỳ-khư-  
ni, Thức-xoa-ma-ni, Sa-di, Sa-di ni, Ưu-bà-tắc và Ưu-bà-di. Tại gia hay xuất gia là tùy theo sự thích ứng của họ, đây gọi là giới luật nghi.

Giới nhiếp thiện pháp, nghĩa là Bồ-tát đã thọ giới luật nghi, trên tu đại Bồ-đề, thân, khẩu, ý thiện. Đây gọi là lược nói tất cả giới nhiếp thiện pháp. Vì sao? Nghĩa là Bồ-tát nương giới trụ nơi giới, tu văn tuệ, tư tuệ, Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na, tu tuệ tịch tĩnh vắng lặng, cung kính sư

trưởng, phụng sự lễ bái cúng dường, thấy người có bệnh hoạn, khởi tâm thương xót, chăm sóc cung cấp. Nghe người thuyết pháp khen: Lành thay! Người có công đức thật khen ngợi tán dương. Tất cả chúng sinh làm công đức gì, tâm nghĩ miệng nói đều vui vẻ tùy hỷ. Có người xâm phạm đều có thể nhẫn chịu, thân, khẩu, ý nghiệp đã làm đang làm, tất cả đều hồi hướng lên Bồ-đề vô thượng. Tùy thời tu tập các loại nguyện thù thắng, siêng năng tinh tấn cúng dường Tam bảo. Đối với các pháp thiện tâm không buông lung, niệm tuệ giữ gìn thân, khẩu tịnh giới, đầu giữ căn môn, ăn uống điều độ, đầu đêm cuối đêm chẳng tham ngủ nghỉ. Gần gũi người tốt, nương thiện tri thức, thường xét kỹ lỗi của mình, biết rồi không phạm, tùy theo chỗ phạm, đến nơi chư Phật, Bồ-tát và đồng hành như pháp sám hối. Những thứ hộ trì tu tập như vậy, nuôi lớn giới thiện pháp. Đấy gọi là giới nhiếp thiện pháp.

Giới nhiếp chúng sinh, lược nói có mười một thứ: Một là chúng sinh làm các việc lợi ích thấy cùng làm bạn. Hai là chúng sinh đã khởi, chưa khởi các khổ bệnh... làm người đến chăm sóc bệnh, để cùng làm bạn. Ba là vì các chúng sinh nói pháp thế gian xuất thế gian, hoặc dùng phương tiện khiến được trí tuệ. Bốn là biết ân báo ân. Năm là chúng sinh lo sợ các loại như: sư tử, cọp, sói, vua, giặc, nước, lửa, đều có thể cứu giúp, thấy chúng sinh có các nạn như bà con hay cửa cải tan mất, thì vì họ chỉ bày khiến xa lìa sự đau buồn. Sáu là thấy có chúng sinh nghèo khổ khốn cùng, thấy đều cấp cho, tùy theo kẻ kia cần gì. Bảy là đức hạnh đầy đủ, chân chánh nương dựa, như pháp nuôi chúng. Tám là trước nói lời an ủi, tùy lúc tới lui, cung cấp cho thức ăn uống, nói lời tốt đẹp ở đời, tiến dừng không thôi, qua lại tùy vật, những việc như vậy, chúng sinh khiến an ổn, thì thấy đều tùy thuận, nếu không an thì đều xa lìa. Chín là người có công đức đầy đủ, thì vui mừng khen ngợi. Mười là người có tội xấu, đem tâm từ hàng phục, quở trách, phạt đuổi, khiến cho kẻ kia sám hối sửa đổi. Mười một là dùng sức thần thông thị hiện trong đường ác, giúp các chúng sinh kia chán sợ các ác, vâng tu pháp Phật, hoan hỷ tin vui, sinh tâm hiếm có. Đó gọi là giới nhiếp chúng sinh.

Thế nào là Bồ-tát trụ nơi giới luật nghi, trụ nơi giới nhiếp thiện pháp, trụ nơi giới nhiếp chúng sinh, khéo hộ trì giới, khéo hành nhiếp thiện pháp giới, tất cả hành giới nhiếp chúng sinh? Bồ-tát trụ Ba-la-đề-mộc-xoa giới luật nghi, xả bỏ ngôi vị Chuyển luân vương, xuất gia học đạo, không đoái hoài quả vị cao sang, coi như cỏ đất, xa lìa năm dục như bỏ đờm dãi, đời sau cho đến năm dục, ma thiên cũng không nguyện thích, trọn không vì những điều đó mà hành phạm hạnh. Tâm

thường sợ hãi, thấy có lỗi đúng như thật, xả cái vui hiện tại như sợ mưa gió dữ, chánh kiến quán sát không tham đắm mùi vị, tánh ưa yên lặng, điềm tĩnh an vui, hoặc chỗ đông hoặc một mình tâm luôn an trụ. Trì giới không giới hạn, sinh tưởng biết đủ, nương giới trụ nơi giới tu tập chánh thọ của Bồ-tát, sinh khởi vô lượng công đức. Hoặc gần bốn chúng không nói phi pháp, ở chỗ vắng lặng không trụ giác ác, dù cho vừa khởi liền tự sám hối, thấy sâu chỗ lỗi, thấy lỗi rồi trở lại được bản tâm. Hoặc nghe Bồ-tát trụ nơi tất cả giới pháp, Bồ-tát đại địa vô lượng vi diệu, không thể nghĩ bàn, lâu xa khó hành, tâm không sợ hãi, cũng không biếng nhác thối lui, lại khởi niệm: Chư vị ấy cũng là trượng phu, có thể trì tịnh giới thân khẩu không thể nghĩ bàn của Bồ-tát. Ta cũng là trượng phu, ắt hẳn cũng như chư vị ấy, quyết định không ngại. Trụ ở giới luật nghi, Bồ-tát thường tự xét lỗi mình, không nhìn khuyết điểm của người, nếu thấy người hung bạo, tánh ác, tâm không sân hận mà khởi tâm pháp, tâm bi, thương xót, dùng phương tiện giúp được giải thoát. Trụ trong giới luật nghi, Bồ-tát ở chỗ chúng sinh không sinh tưởng khùng bố họ, hưởng gì lại gia hại. Trụ nơi giới luật nghi, Bồ-tát thành tựu năm thứ hành không buông lung, cùng với quá khứ, vị lai, hiện tại kết hợp, đã làm, đang làm. Bồ-tát nơi quá khứ đã phạm liền như pháp sám hối, đấy gọi là hành quá khứ không buông lung. Vị lai sẽ phạm phải như pháp sám hối, đấy gọi là hành vị lai không buông lung. Hiện tại đang phạm phải như pháp sám hối ngay, đó là hành hiện tại không buông lung. Như chỗ hành, như chỗ trụ, chuyên tâm gìn giữ, đấy gọi là hành đã làm, không buông lung. Nương hành đã làm mà không buông lung, như chỗ hành, như chỗ trụ, không khởi phạm giới, đấy gọi là hành sẽ làm, không buông lung. Bồ-tát trụ nơi giới luật nghi, công đức thì che giấu, việc ác thì tỏ bày, ít dục biết đủ, gắng nhẫn các khổ, không sinh lo buồn, tiến hay dừng đều an ổn, vững chắc, oai nghi rõ ràng, xa lìa các sự quanh co đua nịnh, tịnh tu chánh mạng. Bồ-tát thành tựu mười pháp như vậy, gọi là trụ nơi giới luật nghi. Bồ-tát trì giới, nghĩa là đối với năm dục quá khứ, tâm không luyến tiếc, đối với năm dục ở vị lai không sinh tưởng vui, đối với năm dục ở hiện tại không khởi tham đắm, vui nơi chốn vắng lặng không sinh tưởng đầy đủ, xa lìa ngôn ác, giác ác, tâm không tự khinh, an ổn vui trụ, khéo an nhẫn, không hề buông lung oai nghi tịnh mạng.

Bồ-tát trụ nơi giới nhiếp thiện pháp, đối với thân mạng, của cải, nếu khởi lên một ít tham đắm, thì lập tức trừ diệt không cho tăng trưởng, hết thấy những việc như phiền não, nhân duyên phạm giới... nếu khởi lên, liền phải diệt trừ. Hoặc đối với chúng sinh khởi tâm giận dữ oán

hại, liền phải trừ diệt. Hoặc khởi biếng nhác, cũng lập tức trừ diệt, nếu khởi vị tương ứng với thiện, liền phải diệt bỏ, phải biết như thật về năm xứ, nghĩa là quả thiện, nhân thiện, nhân quả thiện, điền đảo cùng không điền đảo, chướng pháp nhiếp thiện, đều nhận biết như thật. Bồ-tát thấy phước lợi của quả thiện nên cầu nhân thiện; điền đảo pháp nhiếp về thiện, thì biết như thật. Bồ-tát được thiện căn, không khởi kiến chấp vô thường, thường khổ có vui, bất tịnh, tịnh, phi ngã, ngã, biết như thật, về chướng pháp nhiếp thiện, xa lìa pháp không nhiếp thiện, Bồ-tát thành tựu mười hành như vậy, gọi là trụ nơi giới nhiếp thiện pháp, chóng thấu nhiếp các pháp thiện và tất cả hành, đó là nương thí, nương giới, nương nhẫn, nương tinh tấn, nương thiền định, năm hành thành tựu trí tuệ. Bồ-tát trụ nơi giới nhiếp chúng sinh có mười một thứ, nơi mỗi một thứ thành tựu tất cả hành:

Một là chúng sinh đã tạo tác đều cùng đồng sự. Hoặc mới suy nghĩ và chỗ hành tác, đường đi qua lại, chánh nghiệp, phương tiện, giữ gìn của cải, hòa hợp tranh cãi, hoặc hội lành nơi thế gian, và các thứ phước nghiệp, đều cùng đồng sự.

Hai là đối với các việc khổ đều cùng làm bạn. Nếu thấy người tật bệnh thì chăm sóc cung cấp, thấy người mù phải dẫn dắt, người mê giúp tìm đường, người điếc dùng tay ra dấu khiến họ lãnh hội, người què thì phải cõng vác, người tham dục có các khổ vây quanh thì dạy bảo khiến họ xa lìa. Các cái sân giận, thù miên, trạo, hối, nghi, những thứ khổ như vậy cũng khiến xa lìa. Giác dục, giác sân, giác hại, giác thân lý, giác quốc độ, giác bất tử, giác khinh lờn, giác đồng họ, đều dạy khiến xa lìa. Chúng sinh kiện tụng nhau không biết về khổ, có thể vì họ chỉ bày đường đi, mỗi yếu thì ban cho chỗ an ổn.

Ba là vì các chúng sinh thuyết pháp đầy đủ. Chúng sinh làm ác, nói trừ hành ác, cầu thiện, vị thiện, nghĩa thiện, tùy thuận thông đạt làm tăng trưởng đạo phẩm. Hoặc dùng phương tiện giảng nói, vì chúng sinh ác, nói trừ hành ác. Nói pháp trừ keo kiệt, được quả báo hiện tại, ít chánh phương tiện nhưng được nhiều tài vật, được rồi giữ gìn. Người ganh ghét pháp, khiến sinh tin thích, thấy được “đế” thanh tịnh, lìa các đường ác, hết hẳn phiền não, diệt tất cả khổ.

Bốn là biết ân báo ân. Đối với người tạo lợi ích cho mình: Dùng tâm thiện và lời dịu dàng để hỏi han an ủi, khuyến dụ khen ngợi: Thiện lai! rồi lập tòa ngồi an ổn, tìm cách đáp đền lại hoặc bằng hoặc hơn, không để thua giảm. Các việc có làm thấy đều đồng sự. Chăm sóc kẻ bệnh khổ tùy thuận thuyết pháp, diệt trừ các thứ gây sợ hãi, lìa các điều

lo phiền cho họ, nếu có thiếu thốn thì thí cho các vật dụng. Nương dựa như pháp, tùy thuận nơi tâm. Người có thật đức thì khen ngợi, vui mừng. Người có tội lỗi thì dùng tâm từ quở trách, điều phục, phạt đui khiến họ sửa đổi. Nêu rõ lực thần thông, tùy theo chỗ thích hợp mà thị hiện.

Năm là các chúng sinh sợ hãi phải vì họ cứu giúp. Đó là sự sợ hãi về sư tử, cọp, sói, vua, giặc, nước, lửa, nhân, phi nhân... tạo ra mọi sự khủng bố, thấy đều ra sức cứu giúp, khiến họ được an ổn. Hoặc thấy các chúng sinh, các hàng bà con quyến thuộc có những lo buồn do các nạn về tài sản. Hoặc trong bà con, thiện tri thức, các bậc sư trưởng tôn kính có người qua đời, hoặc cửa cải bị vua quan, giặc cướp đoạt, hay bị lửa cháy, nước cuốn, kho báu tiêu tan, sự nghiệp không thành, ép chia cửa riêng. Hoặc bà con xấu ác làm mất tài sản, tất cả đều vì họ giải bày, giúp xa lìa đau khổ.

Sáu là nếu thấy các chúng sinh tiền của sinh sống không đủ, thì cung cấp cho những thứ cần dùng như: thức ăn uống, y phục, thuốc thang, hương hoa, đèn đuốc, các vật dụng trang sức, nhà cửa, tiền bạc, người giúp việc, xe cộ v.v..., những thứ như vậy thấy đều thí cho.

Bảy là như pháp nuôi chúng: Trước là tạo chỗ y chỉ, đem tâm không tham, tâm thương xót, vì họ thuyết pháp, ban cho các vật cần dùng, nếu tự mình không có, thì từ nơi các cư sĩ, trưởng giả tín tâm kia cầu xin chu cấp. Theo đúng như pháp có được y phục, thực phẩm, thuốc thang, cho đến phòng nhà, cùng thọ dùng không cất chứa. Đem năm loại pháp tùy thời dạy bảo, đúng như trong phẩm Lực chủng tánh đã nói.

Tám là tùy thuận tâm người: Trước phải biết tánh và thể tánh của chúng sinh, nên cộng trụ thì cùng đồng ở, tùy theo chỗ thích hợp mà cùng theo làm việc. Lại, tùy thuận tâm là quán xét chỗ hành kia, nếu đem thân làm như thế, miệng làm như thế, khiến kẻ kia lo buồn không được thiện lợi, thì Bồ-tát không làm. Tuy khiến lo buồn nhưng đem lại điều tốt đẹp cho người thì Bồ-tát liền làm. Nếu Bồ-tát tự làm, thân làm, miệng làm, chẳng thuộc về giới, cũng chẳng phải là phương tiện công đức, trí tuệ, khiến cho kẻ kia lo phiền, không đem lại thiện lợi thì Bồ-tát không làm. Ngược lại với các điều nêu trên thì Bồ-tát nên làm. Như sinh buồn khổ, thì mừng, vui cũng như vậy, tùy theo sự thích ứng mà rộng phân biệt, nêu bày. Lại, tùy tâm nghĩa là nếu thấy chúng sinh có sắc tướng sân hận, hãy còn không khen ngợi công đức của họ, huống hồ là nói điều xấu của họ, cũng không biết xin lỗi. Lại nữa, tùy tâm nghĩa là người không thưa hỏi an ủi mình, mình hãy còn đến an ủi thưa hỏi

họ, huống gì là họ đã đến thưa hỏi an ủi mình mà mình không đáp lại, chỉ trừ khi răn dạy. Lại nữa, tùy tâm là không nỡ hại người khác, trừ khi dùng tâm thương xót, các căn vắng lặng, quả trách đê tử khiến cho điều phục. Tùy tâm còn có nghĩa là không cười cợt, không đùa bỡn quá đáng, khiến kẻ kia tủi hổ mà sinh nghi hối. Người ấy tuy không như vậy, nhưng không nên nói ông nay rơi vào chỗ thua rồi. Thấy người khiêm nhường cũng không tự cao. Tùy tâm cũng có nghĩa chẳng phải là không gần gũi quen biết, nhưng không gần gũi quá mức, không gần gũi quen biết trái thời. Lại nữa, tùy tâm là đối với người thân quen của người kia không nói lỗi người kia, đối với người oán của người kia không khen đức của người kia, người không thân thiện không cùng đồng sự, không tham muốn cầu nhiều, nếu có chỗ nhận giữ thì phải biết lượng biết đủ, nếu có người thỉnh mời không làm trái ý họ, nếu có sự hiềm trách thì như pháp hối tạ.

Chín là người thật có công đức thì khen ngợi, vui mừng. Người có lòng tin đầy đủ, thì khen ngợi công đức của tín. Giới, văn thí tuệ cũng lại như vậy.

Mười là nên quả trách. Quả trách để điều phục lỗi nhỏ, vi phạm nhỏ, đem tâm thương xót, dùng lời dịu dàng để quả trách. Lỗi phạm bậc trung dùng lời quả trách vừa phải. Lỗi phạm bậc thượng thì dùng lời thô nặng quả trách. Cũng như quả trách, điều phục, phạt đuổi cũng lại như vậy. Người phạm nhẹ và vừa, tùy thời đuổi đi, nếu trở lại thì cho cộng trú, vì để giáo hóa việc phạm giới và các người khác. Do tâm thương mến, lợi ích cho nên mới đuổi ra khỏi chúng. Người phạm nặng tội lớn, thì không ở chung, không ăn chung, cho đến khi đã cải hối cũng không cho ở chung. Do tâm từ bi nên không khiến kẻ kia ở trong pháp Phật khởi nhiều tội lỗi, cũng là để răn dạy các chúng sinh khác.

Mười một là Bồ-tát vì lợi ích nên hiện bày thần thông lực, hoặc khiến người sợ hãi, hoặc khiến người hoan hỷ. Với kẻ hiện làm việc ác thì hiện bày báo ác, đó là các xứ thuộc cõi ác như: địa ngục hàn băng, địa ngục biên ... và nói với người kia: Ông nên xem đây, người ở nhân gian làm ác phải sinh trong đó chịu vô lượng khổ, để họ thấy sinh sợ hãi, nhằm chán xa lìa hành ác. Bồ-tát ở trong đại chúng, thấy người bất tín hỏi việc không thêm trả lời, ngay lúc ấy hóa làm Kim Cang lực sĩ, cho đến các đại lực nơi chư Thiên, quỷ thần mà khùng bố họ. Vì sợ hãi nên kẻ kia bỏ tâm kiêu mạn mà tin kính, chân thật trả lời. Ngoài ra, đại chúng khi nghe kẻ kia trả lời chân thật, cũng đều được điều phục. Lại dùng thần lực hiện một thành nhiều, hiện nhiều thành một, khiến cho

kẻ kia vui vẻ, người chưa tin sinh tin, người phạm giới được thanh tịnh, người nghe biết ít được nghe biết nhiều, người keo kiệt có thể bố thí, người ngu si được trí tuệ. Như vậy là Bồ-tát thành tựu tất cả hành giới nhiếp chúng sinh. Đó gọi là ba thứ giới tụ, vô lượng công đức tụ của Bồ-tát.

\*

\*\*